

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2021/DS-ST

Ngày 28-01-2021

Về việc “Tranh chấp về bồi
thường thiệt hại về tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

2. Bà Nguyễn Thị Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Anh Tuấn - Cán bộ TAND huyện Phù Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28/01/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại về tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12A/2020/QĐXXST-DS ngày 03/11/2020 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 28/12/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Quang T, sinh năm 1968 và chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1966; trú tại: Khu 5, xã A, huyện N, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Văn Q, sinh năm 1961; trú tại: Khu 6, xã A, huyện N, tỉnh Phú Thọ (Văn bản ủy quyền ngày 21/8/2019), có mặt.

Bị đơn: Ông Hoàng Xuân H, sinh năm 1957 và anh Hoàng Văn H1, sinh năm 1979; đều trú tại: Khu 5, xã A, huyện N, tỉnh Phú Thọ, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Lê Quang T và chị Nguyễn Thị T1 do ông Lê Văn Q là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vợ chồng anh Lê Quang T và chị Nguyễn Thị T1 sử dụng thửa đất số 63, tờ bản đồ số 29, diện tích là 2.964,6m² tại địa chỉ khu 5, xã A, huyện N, tỉnh Phú Thọ. Nguồn

gốc thửa đất này do vợ chồng anh T, chị T1 nhận chuyển nhượng của ông Hoàng Văn Th, trú tại: Khu 6, xã A, huyện N, tỉnh Phú Thọ từ năm 2003. Việc mua bán chuyển nhượng có giấy tờ nhưng không rõ diện tích là bao nhiêu và đất này hiện nay chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng năm 2013 Công ty đo đạc thuộc Sở tài nguyên môi trường tỉnh Phú Thọ đã tiến hành đo đạc thì vợ chồng anh T, chị T1 với gia đình bà H2 (hộ liền kề) đã cùng nhau xác định ranh giới trên thực địa. Năm 2014, vợ chồng anh T làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không làm được với lý do đất có tranh chấp với ông Hoàng Xuân H.

Ngày 21/7/2018, ông Hoàng Văn H cùng con trai là anh Hoàng Văn H ngang nhiên đến nhà anh T, chị T1 để đập phá bức tường xây bằng gạch xi măng dài 27,9m ngăn cách ranh giới với phần đất ông H đang sử dụng. Gia đình anh T, chị T1 có đã làm đơn báo lên Công an xã và Công an huyện Phù Ninh để giải quyết việc bố con ông H, anh H1 hủy hoại tài sản. Công an huyện Phù Ninh đã triệu tập các bên đến làm việc và tiến hành định giá bức tường, xác định giá trị là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Bức tường này anh T, chị T xây hết tổng số tiền 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Quá trình khởi kiện ban đầu ông đề nghị bố con ông H phải bồi thường số tiền này nhưng đến nay, ông nhất trí với giá trị của bức tường do Công an huyện Phù Ninh định giá và đề nghị bố con ông H có trách nhiệm bồi thường giá trị thiệt hại về tài sản cho vợ chồng anh T, chị T1 số tiền là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Trong vụ án này, vợ chồng anh T chỉ đề nghị đòi bồi thường thiệt hại về tài sản, không yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai.

Bị đơn ông Hoàng Xuân H và anh Hoàng Văn H1 thống nhất trình bày:

Hai bố con ông H xác nhận lời trình bày của ông Q về việc đập bức tường trên là đúng. Lý do bố con ông đập bức tường là do vợ chồng anh T tự ý xây dựng bờ rào trên phần đất ông nhận chuyển nhượng của ông Đái Văn N từ trước khi vợ chồng anh T, chị T1 sử dụng đất. Phần đất ông nhận chuyển nhượng lại của ông N có phần tiếp giáp với phần đất vợ chồng anh T sử dụng. Do ranh giới trên thực địa của hai bên không còn nên vợ chồng anh T đã xây lấn lên đất của ông. Nhiều lần hai bên đã tranh chấp nhưng ông T vẫn cố tình xây bức tường này nên bố con ông mới đập bỏ để giữ đất.

Ông xác nhận việc Công an huyện Phù Ninh triệu tập làm việc, xác định bức tường có giá 1.600.000đ như ông Q trình bày là đúng. Đối với giá trị của bức tường do Công an huyện Phù Ninh xác định giá trị ông và anh H đều đồng ý, không có ý kiến gì. Đến nay, vợ chồng anh T khởi kiện, ông không yêu cầu Tòa án định giá đối với bức tường này và nhất trí với giá mà nguyên đơn yêu cầu là 1.600.000đ nhưng đối với yêu cầu đòi bồi thường của vợ chồng anh T ông không đồng ý vì bức tường được xây trên đất của ông và việc xây dựng không thông báo cho ông biết.

Đối với việc sử dụng đất (có xây dựng bức tường) hiện nay gia đình ông chưa được cơ quan nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối với thửa 62, tờ

bản đồ số 29, diện tích 2.964,6m² đã được Sở tài nguyên và môi trường đo đạc phê duyệt ngày 05/12/2016 đứng tên vợ chồng anh T, ông không đồng ý. Tuy ông không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng ông có giấy tờ viết tay thể hiện việc nhận chuyển nhượng đất và sử dụng trước vợ chồng anh T, ông không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn và nhất trí với yêu cầu của nguyên đơn chỉ giải quyết về việc đòi bồi thường thiệt hại về tài sản, không đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị bố con ông H, anh H1 phải liên đới bồi thường số tiền 1.600.000đ cho vợ chồng nguyên đơn. Về án phí, chi phí tố tụng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại về tài sản do hành vi cố ý hủy hoại, đập phá tài sản nên đây là tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định tại khoản 6 Điều 26; bị đơn có nơi cư trú tại xã A, huyện N nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn đã có bản khai tại Tòa án và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

- Về phạm vi giải quyết vụ án và xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Do nguyên đơn chỉ yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về tài sản, không yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai; bị đơn không đồng ý, không có yêu cầu phản tố nên Tòa án chỉ giải quyết trong phạm vi khởi kiện. Do đó, không đưa UBND huyện Phù Ninh, Ủy ban nhân dân xã An Đạo tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Cả nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận thửa đất hai bên sử dụng đều chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đang có tranh chấp nên chưa khẳng định

phần đất vợ chồng nguyên đơn xây dựng bức tường là thuộc quyền sử dụng của ai. Bị đơn xác nhận hành vi đập phá bức tường của nguyên đơn nhưng không đồng ý với yêu cầu khởi kiện do cho rằng phần đất này thuộc quyền sử dụng của gia đình bị đơn.

Tại Tòa án, hai bên đương sự đều nhất trí đối với giá trị của bức tường là 1.600.000đ như kết quả định giá của Công an huyện Phù Ninh. Do đó, đã xác định được hành vi trái pháp luật của ông Hồng và anh Hải là hành vi hủy hoại tài sản. Hành vi này đã gây thiệt hại về tài sản cho nguyên đơn là do ông H và anh H1 có ý đập phá tài sản được chính hai người thừa nhận.

Bị đơn cho rằng hành vi đập tài sản của mình là đúng và không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì bức tường này xây trên đất của gia đình ông là chưa có căn cứ vững chắc do chưa giải quyết tranh chấp đất đai nên chưa xác định phần đất này thuộc quyền sử dụng của ai. Mặc dù chưa xác định phần đất có bức tường ai được quyền sử dụng nhưng không có nghĩa bị đơn được quyền đập phá các tài sản của nguyên đơn khi chưa có sự cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đây hoàn toàn do lỗi của bố con ông H, anh H1. Quá trình Công an huyện Phù Ninh đã làm việc xác định lỗi của ông H, anh H1 như nhau và tại Tòa án hai người đều thừa nhận hành vi đập phá bức tường, cùng thống nhất về thiệt hại, thống nhất về ý chí nên cần buộc hai người phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn theo phần bằng nhau là phù hợp.

Do đó, bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Do hai bên đều nhất trí về giá theo giá đã được Công an huyện Phù Ninh đề nghị Hội đồng định giá xác định giá trị nên Tòa án không tiến hành định giá. Cần buộc bị đơn có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho vợ chồng nguyên đơn số tiền thiệt hại về tài sản là 1.600.000đ là phù hợp.

[3] Về án phí, chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện nộp toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên Tòa án không đề cập xem xét, giải quyết.

Toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Hoàng Xuân H là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Hoàng Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 13, 170, 357, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Quang T và chị Nguyễn Thị T1 về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản đối với ông Hoàng Xuân H và anh Hoàng Văn H1.

- Buộc ông Hoàng Xuân H và anh Hoàng Văn H1 mỗi người phải bồi thường cho vợ chồng anh Lê Quang T và chị Nguyễn Thị T1 số tiền là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng); tổng cộng hai người phải bồi thường là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Ông Hoàng Xuân H được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Hoàng Văn H1 phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Lê Quang T và chị Nguyễn Thị T1 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tên anh Lê Quang T) theo Biên lai số 0002292 ngày 24/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm; các đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân

